|  |  |
| --- | --- |
|  QUỐC HỘI KHÓA XV**ỦY BAN TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2024* |

## BÁO CÁO TÓM TẮT

**thẩm tra sơ bộ** **Dự án Luật Chứng khoán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Kế toán, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ Quốc gia**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Ủy ban Tài chính, Ngân sách (TCNS) đã có Báo cáo thẩm tra sơ bộ số 2501/BC-UBTCNS15 ngày 10/10/2024 về dự án Dự án Luật Chứng khoán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Kế toán, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ Quốc gia gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau đây, Thường trực Ủy ban TCNS báo cáo tóm tắt về một số nội dung chính như sau:

**I. VỀ SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC LUẬT**

Đa số ý kiến Thường trực Uỷ ban TCNS nhất trí cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các Luật thuộc dự án Luật nhằm tập trung tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc về thể chế trong lĩnh vực tài chính, ngân sách để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút tối đa các nguồn lực nhà nước, ngoài nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Tuy nhiên, đề nghị Chính phủ quan tâm chỉ đạo làm rõ sự cần thiết sửa đổi, bổ sung các điều, khoản nêu tại dự án Luật; đánh giá tác động từng cơ chế, chính sách dự kiến sửa đổi, đặc biệt là các cơ chế, chính sách đang thực hiện thí điểm, chỉ đề xuất sửa đổi, bổ sung những nội dung thực sự cấp bách, bức xúc và có sự đồng thuận giữa các cơ quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cản trở sự phát triển. Ủy ban Kinh tế nhất trí sự cần thiết sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Luật Kiểm toán độc lập.

**II. VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ**

**1. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán**

- Về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (khoản 1 Điều 1):Đa số ý kiến cho rằng đề xuất *nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ là tổ chức, ngoại trừ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ do tổ chức tín dụng phát hành* có thể giảm thiểu được rủi ro của thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) riêng lẻ. Tuy nhiên, để có căn cứ đánh giá một cách toàn diện, đề nghị bổ sung cung cấp các số liệu như cơ cấu nhà đầu tư TPDN riêng lẻ, đánh giá tác động kỹ lưỡng việc giới hạn nhà đầu tư chỉ là tổ chức trong dài hạn.

- Về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến hồ sơ, tài liệu báo cáo (khoản 2 Điều 1): Đa số ý kiến cho rằng quy định như đề xuất là khó đánh giá và có thể chồng chéo với các quy định hiện hành.

- Về hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán (khoản 3 Điều 1)*:* Đa số ý kiến nhất trí đề xuất của Chính phủ về bổ sung 02 hành vi bị nghiêm cấm. Đối với hành vi thao túng TTCK cụ thể, đề nghị tiếp tục rà soát bảo đảm tính khả thi, hiệu quả. Một số ý kiến cho rằng cần có cơ quan có thẩm quyền xác định dấu hiệu nào là hành vi thao túng TTCK.

- Về điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng (khoản 4 Điều 1 của dự thảo Luật): Đa số ý kiến nhất trí với đề xuất của Chính phủ về sửa đổi điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng. Tuy nhiên, để quy định có tính hiệu lực, hiệu quả, đề nghị Chính phủ cần đẩy mạnh việc áp dụng xếp hạng tín nhiệm tổ chức phát hành, bảo đảm tính công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng TPDN phát hành.

- Về chào bán chứng khoán riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư đầu tư chứng khoán (khoản 7 Điều 1):Đề nghị thuyết minh rõ hơn quy định về *tăng thời gian hạn chế chuyển nhượng từ 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp lên thành 03 năm* *như nhà đầu tư chiến lược* vì tính chất, mục đích nắm giữ, giao dịch chứng khoán của các nhà đầu tư này là khác nhau. Nhiều ý kiến đề nghị cân nhắc quy định này vì có thể dẫn đến tâm lý e ngại cho nhà đầu tư, giảm mức độ hấp dẫn, tác động đến thanh khoản của thị trường. Bên cạnh đó, đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát, đánh giá hoàn thiện một cách đồng bộ các quy định liên quan đến TPDN riêng lẻ tại cả Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.

- Về quyền, nghĩa vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán (khoản 14, khoản 16 Điều 1):Trường hợp Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán thành lập công ty con thực hiện chức năng đối tác bù trừ trung tâm với vai trò bảo đảm thanh toán cho các bên tham gia giao dịch của thị trường là rất quan trọng đối với TTCK, có ảnh hưởng lớn đến nhà đầu tư. Do vậy, cần phải hết sức thận trọng, đánh giá tác động kỹ lưỡng.

- Về thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (khoản 15 Điều 1)*:* Một số ý kiến nhất trí với quy định này nhằm tháo gỡ một trong các vướng mắc chính để nâng hạng TTCK Việt Nam từ cận biên lên mới nổi. Một số ý kiến khác cho rằng khi tham gia là thành viên bù trừ trên TTCK cơ sở, các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là ngân hàng lưu ký vẫn có thể phát sinh rủi ro, có thể gây ảnh hưởng đến an toàn hoạt động ngân hàng. Đề nghị tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng, có phương án phù hợp, bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, vừa đạt được mục tiêu nâng hạng TTCK Việt Nam, vừa bảo đảm an toàn hoạt động cho các thành viên tham gia bù trừ, bảo vệ nhà đầu tư và thị trường.

**2. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán**

*- Về sửa đổi, bổ sung tên và khoản 4 Điều 19 Luật Kế toán về chữ ký điện tử hoặc các hình thức xác nhận khác bằng phương tiện điện tử**(khoản 5 Điều 2):* Đa số ý kiến Thường trực Ủy ban TCNS nhất trí đề xuất của Chính phủ, đồng thời để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 22 Luật Giao dịch điện tử, đề nghị chỉnh lý nội dung khoản 4 Điều này như sau: *“4. Chứng từ điện tử phải có chữ ký điện tử hoặc các hình thức xác nhận khác bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật* ***giao dịch điện tử****.”*.

*- Về việc bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 71 Luật Kế toán:* Đa số ý kiến cho rằng, đề xuất bổ sung trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc *"ban hành Chế độ kế toán hoặc các văn bản quy phạm pháp luật về kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo tuân thủ Chuẩn mực về kế toán quy định trong Luật này”* tại khoản này là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 71 Luật Kế toán thuộc về trách nhiệm của Bộ Tài chính. Đề nghị trước mắt chưa bổ sung quy định này, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam *ban hành Chế độ kế toán hoặc các văn bản quy phạm pháp luật về kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài* (nếu cần thiết phải ban hành mới) để đảm bảo tuân thủ Chuẩn mực kế toán quy định trong Luật này.

**3. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán độc lập**

*- Về quản lý nhà nước về hoạt động kiểm toán độc lập (khoản 1 Điều 3):* Đa số ý kiến nhất trí đề xuất của Chính phủ về thẩm quyền đình chỉ hành nghề kiểm toán, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa quy định rõ các trường hợp đình chỉ hành nghề kiểm toán cũng như thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán làm cơ sở cho Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nội dung này.

*- Về những người không được đăng ký, hành nghề kiểm toán (khoản 2 Điều 3):* Đề nghị rà soát để phân định rõ 2 trường hợp, gồm: (i) Không được đăng ký hành nghề kiểm toán; (2) Đã đăng ký hành nghề nhưng không được tiếp tục hành nghề do vi phạm.

*- Về đơn vị kiểm toán (khoản 4 Điều 3):* Việc mở rộng đối tượng cần được kiểm toán bắt buộc theo hướng bổ sung các *doanh nghiệp, tổ chức khác có quy mô lớn* là cần thiết nhằm đáp ứng sự phát triển của nền kinh tế, nâng cao tính công khai, minh bạch, hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Tuy nhiên, đề nghị cần đánh giá kỹ lưỡng tác động và xác định các tiêu chí phù hợp, bảo đảm việc xác định doanh nghiệp, tổ chức khác có quy mô lớn gắn với điều chỉnh đối tượng kiểm toán bắt buộc cần tương xứng với nguồn lực kiểm toán độc lập, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi.

*- Về xử phạt vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập (khoản 7 Điều 3):* Đa số ý kiến nhất trí việc tăng mức xử phạt vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập và tăng thời hiệu xử phạt nhằm tăng tính răn đe đối với doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên. Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục đánh giá tác động kỹ lưỡng, bổ sung thông lệ quốc tế, làm rõ hơn cơ sở đề xuất việc tăng mức xử phạt lên gấp 30 lần so với Luật hiện hành. Trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định hướng dẫn, đề nghị lưu ý có mức xử phạt hợp lý với các hành vi, vừa có tính kế thừa các quy định hiện hành, vừa tăng mức độ răn đe với các hành vi thực sự nghiêm trọng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự.

**4. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật NSNN**

*- Dự thảo Luật bổ sung thêm khoản 10a sau khoản 10 Điều 8 Luật NSNN theo hướng quy định các nhiệm vụ được bố trí từ nguồn chi đầu tư và chi thường xuyên:* Thường trực Ủy ban TCNS cho rằng việc bổ sung các nhiệm vụ chi từ nguồn chi thường xuyên là cần thiết để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hiện nay. Tuy nhiên, phạm vi chính sách đề xuất được mở rộng rất nhiều so với quy định hiện hành và mở rộng nhiều đối tượng so với dự thảo Nghị định của Chính phủ dự kiến ban hành. Đồng thời, Dự thảo luật không quy định rõ về điều kiện được sử dụng kinh phí chi thường xuyên cho nhiệm vụ mang tính chất đầu tư; mức độ giới hạn về tổng mức vốn của nhiệm vụ chi trong các trường hợp được sử dụng vốn chi thường xuyên.

Do đó, đa số ý kiến đề nghị sửa lại quy định này thành: *“Chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch; mua sắm, sửa chữa, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng được sử dụng nguồn chi thường xuyên hoặc chi đầu tư phát triển. Chính phủ quy định việc sử dụng nguồn chi thường xuyên hoặc chi đầu tư phát triển theo tính chất và quy mô đối với các nhiệm vụ chi cụ thể”.* Theo đó, xác định rõ trong Luật các nhiệm vụ chi tùy vào tính chất, quy mô được sử dụng nguồn chi thường xuyên hoặc chi đầu tư theo quy định của Chính phủ; đồng thời bỏ quy định: “*xây dựng mới”* trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

*- Về Sửa đổi khoản 1 Điều 36 Luật NSNN về nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương:*

- Tại điểm a khoản 5, dự thảo bổ sung thêm đối tượng chi là các chương trình, nhiệm vụ và phạm vi chi đầu tư của NSTW là doanh nghiệp nhà nước khi được Nhà nước giao thực hiện nhiệm vụ dự án đầu tư công và địa phương theo các ngành, lĩnh vực được quy định tại Luật Đầu tư công.

Thường trực Ủy ban TCNS đề nghị cần tách riêng nội dung doanh nghiệp nhà nước và thể hiện thành điểm riêng tại khoản 1 Điều này, không quy định chung trong điểm a khoản 5 trên cơ sở xác định rõ phạm vi, nhiệm vụ bố trí cho doanh nghiệp nhà nước.

Đối với bổ sung thêm chi của NSTW cho địa phương theo các ngành, lĩnh vực được quy định tại Luật Đầu tư công, Thường trực Ủy ban TCNS đề nghị không quy định nội dung này do đã được quy định chi tiết, cụ thể tại Điều 9 và khoản 9 Điều 36 Luật NSNN.

- Tại điểm b khoản 5, dự thảo Luật bổ sung hoạt động đầu tư và hỗ trợ vốn của nhà nước bao gồm hỗ trợ, cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Thường trực Ủy ban TCNS đề nghị bổ sung báo cáo làm rõ việc thực hiện trong thực tế đối với các nhiệm vụ chi này. Đồng thời, đề nghị bỏ quy định trong Dự thảo luật việc cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để bảo đảm tính thống nhất với quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật NSNN.

*- Về bổ sung điểm d khoản 5 Điều 19 Luật NSNN về việc giao Chính phủ, UBND tổ chức thực hiện đối với các khoản chi chưa phân bổ chi tiết:*Đa số ý kiến Thường trực Ủy ban TCNS cho rằng, để bảo đảm tính khả thi, đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hiện tại đề nghị không nên sửa đổi như đề xuất nêu tại dự thảo Luật, mà xem xét sửa đổi Điều 10 của Luật NSNN về dự phòng NSNN, theo đó điều chỉnh tăng trần mức bố trí dự phòng NSNN mỗi cấp tại khoản 1 Điều 10 và bổ sung các nhiệm vụ chi được sử dụng từ nguồn dự phòng tại khoản 2 Điều 10. Thẩm quyền quyết định dự phòng NSTW hằng năm thuộc Chính phủ. Do vậy, với quy định tăng trần mức bố trí dự phòng, sẽ mở rộng thẩm quyền điều hành linh hoạt hơn đáp ứng yêu cầu biến động của thực tiễn.

*- Về cơ chế tài chính đặc thù để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam:*Dự thảo Luật bổ sung nội dung: Chính phủ quy định chi tiết đối với một số hoạt động của Đảng. Thường trực Ủy ban TCNS nhất trí và cho rằng, trong thời gian qua, việc áp dụng chính sách chung chưa phù hợp với nhiệm vụ của Đảng, cần có quy định chế đặc thù đối với khối các cơ quan này.

**5.** **Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công**

***- Về thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết*** *(khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 5 dự thảo Luật)*

Theo quy định hiện hành mọi Đề án sử dụng tài sản công đều do *Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung trung ương,* ***Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh***[[1]](#footnote-2)phê duyệt.

Về vấn đề này, Báo cáo số 924/BC-ĐGS ngày 16/5/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát chuyên đề *“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2021”*[[2]](#footnote-3) đã phản ánh thực tiễn các đơn vị sự nghiệp công lập gặp rất nhiều vướng mắc do quy trình phê duyệt kéo dài.

Để giải quyết vướng mắc này, Dự thảo Luật dự kiến sửa đổi quy định này theo hướng giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, ***Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*** ***ban hành các*** ***quy định về thẩm quyền phê duyệt các Đề án*** sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Do vậy, đa số ý kiến Thường trực Ủy ban TCNS nhất trí với dự thảo Luật.

***- Về sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 80 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công về lập, phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng*** *(khoản 12 Điều 5 dự thảo Luật)*

Đa số ý kiến thường trực Ủy ban TCNS nhất trí với nội dung sửa đổi theo hướng việc lập Đề án được căn cứ vào đặc thù của từng loại tài sản; đối với các trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ mục đích công cộng mà không phát sinh nguồn thu từ khai thác và một số trường hợp khác theo quy định của Chính phủ thì không phải lập Đề án.

***- Về quản lý, sử dụng, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên***

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành chưa có quy định cụ thể về việc áp dụng pháp luật giữa Luật Quản lý, sử dụng tài sản công với các văn bản quy phạm pháp luật khác về việc thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác nguồn lực tài sản từ đất đai, tài nguyên. Thời gian qua, Quốc hội đã ban hành các Luật quy định cụ thể về chế độ quản lý, sử dụng đối với đất đai, tài nguyên[[3]](#footnote-4). Do đó, đa số ý kiến Thường trực Ủy ban TCNS nhất trí việc bổ sung các nội dung liên quan quản lý, sử dụng, khai thác nguồn lực tài sản từ đất đai, tài nguyên để bảo đảm tính thống nhất với các pháp luật khác về quản lý, sử dụng, khai thác nguồn lực tài sản từ đất đai, tài nguyên. Tuy nhiên, về nội dung sửa đổi cụ thể đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát các quy định pháp luật có liên quan để chỉnh lý hoàn thiện bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất.

**6. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế**

Chính phủ đề xuất bổ sung khoản 2 Điều 5 của Luật Quản lý thuế quy định về trách nhiệm của công chức quản lý thuế[[4]](#footnote-5), để tháo gỡ trách nhiệm cho cán bộ thuế trong trường hợp doanh nghiệp gian lận trong kê khai hoàn thuế GTGT, cung cấp thông tin không trung thực dẫn đến việc giải quyết hoàn thuế cho doanh nghiệp không đúng quy định; theo Báo cáo thuyết minh, việc triển khai hoá đơn điện tử không thể ngăn chặn được việc gian lận và cán bộ thuế không thể kiểm soát hết được dữ liệu. Nội dung này cũng đang được Chính phủ đề nghị đưa vào dự thảo Luật thuế GTGT (sửa đổi) sẽ được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8 và hiện đang có 2 phương án, một phương án quy định nội dung này trong Luật thuế GTGT (sửa đổi) và một phương án đề nghị quy định nội dung này trong Luật Quản lý thuế. Vì vậy, Thường trực Uỷ ban TCNS đề nghị các cơ quan cùng thống nhất hướng xử lý đối với nội dung này sẽ đưa vào dự thảo Luật Quản lý thuế và đưa ra khỏi dự thảo Luật thuế GTGT để bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật thuế GTGT. Đồng thời, đề nghị Chính phủ có các biện pháp bảo đảm hiệu quả của việc thực hiện hoá đơn điện tử trong quản lý thuế như mục tiêu đã đặt ra của các chương trình hiện đại hoá để không lãng phí nguồn lực thực hiện.

Ngoài ra, tương tự nội dung trên, nội dung liên quan đến *các hành vi bị nghiêm cấm* đang được quy định tại Luật thuế GTGT theo 2 hướng: (i) quy định nội dung này trong Luật Thuế GTGT (sửa đổi) như đề xuất của Chính phủ; hoặc (ii) quy định nội dung này trong Luật Quản lý thuế như đa số ý kiến trong Thường trực uỷ ban TCNS. Dự thảo Luật thuế GTGT đã được 2 cơ quan thống nhất chỉnh lý lại để quy định rõ đây là các *hành vi bị nghiêm cấm trong* ***khấu trừ, hoàn thuế GTGT***. Để có thể sớm hoàn thiện các nội dung dự thảo của 2 luật, đề nghị thống nhất phương án giải quyết vấn đề này theo hướng sẽ quy định trong Luật Thuế GTGT. Điều này là cũng phù hợp về phạm vi của Luật thuế GTGT vì đây là các hành vi bị cấm trong *khấu trừ, hoàn thuế GTGT.*

Thường trực Ủy ban TCNS thống nhất với sự cần thiết của việc phải đẩy mạnh công tác hiện đại hóa trong quản lý thuế và NSNN cần bố trí nguồn lực thực hiện. Tuy nhiên, theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 142/2024/QH15 thì các cơ chế tài chính đặc thù cần được rà soát lại để bãi bỏ hoặc sửa đổi phù hợp. Do đó, việc quy định tỷ lệ phần trăm của dự toán thu NSNN hằng năm dành cho một số nhiệm vụ trong Luật Quản lý thuế là chưa thật phù hợp với tinh thần các văn bản này.

**7. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dự trữ quốc gia**

*- Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 12, điểm d khoản 1 Điều 13 và bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 2 Điều 13 Luật Dự trữ quốc gia thay đổi thẩm quyền quyết định NSTW mua bù hàng dự trữ quốc gia đã xuất cấp:*Thường trực Ủy ban TCNS cơ bản nhất trí với quy định tại Dự thảoluật theo đó bổ sung thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ quyết định NSTW mua bù hàng dự trữ quốc gia từ nguồn dự phòng NSTW.

*- Về sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1, khoản 2 Điều 35 Luật Dự trữ quốc gia về đề nghị bổ sung quy định cho phép xuất hàng DTQG để phục vụ hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước, làm quà tặng đối ngoại:*Thường trực Ủy ban TCNS đồng ý bổ sung trường hợp bổ sung quy định về việc cho phép xuất hàng DTQG để phục vụ hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước vào Luật Dự trữ quốc gia; đồng thời đề nghị bổ sung: ***“hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước”*** vào Điều 3 của Luật DTQG để bảo đảm tính thống nhất giữa các điều khoản trong cùng một đạo luật.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt thẩm tra sơ bộ Dự án Luật, Thường trực Uỷ ban TCNS trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

**ỦY BAN TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH**

|  |  |
| --- | --- |
|   |  |

1. Khoản 2 Điều 56; khoản 2 Điều 57; khoản 2 Điều 58 [↑](#footnote-ref-2)
2. như: Quy trình phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết kéo dài do thẩm quyền phê duyệt Đề án đối với toàn bộ đơn vị sự nghiệp công lập của cấp tỉnh đều là Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. [↑](#footnote-ref-3)
3. Luật Đất đai năm 2024 quy định về chế độ quản lý và sử dụng đất đai; Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Luật Lâm nghiệp năm 2017;.... [↑](#footnote-ref-4)
4. *"Công chức quản lý thuế chịu trách nhiệm giải quyết hồ sơ thuế theo đúng chức trách, nhiệm vụ, tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật có liên quan trong phạm vi hồ sơ, tài liệu của người nộp thuế cung cấp, văn bản thông tin của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp có liên quan đến giải quyết hồ sơ thuế của người nộp thuế."* [↑](#footnote-ref-5)